

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST  
Ngày 20-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tô Văn Thịnh

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Đức Hiệp

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Văn Tuyền  
Bà Trần Thị Kim Dung  
Bà Nguyễn Thị Luyến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

**Phạm Đức C1**, sinh năm 1990 tại huyện K, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang H và bà Phan Thị M; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 08/7/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Đinh Quốc H1 - Luật sư văn phòng luật sư số 1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình (có mặt).

**- Bị hại:** Anh Nguyễn Cao C2, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số nhà ..., ngõ ..., đường L, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Lê Quang T1, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện P, tỉnh

Hung Yên (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1996; nơi cư trú: Xóm Đ, xã L, huyện S, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ năm 2011 đến năm 2016, Phạm Đức C1 đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan, Trung Quốc nên có quen biết đối tượng tên thường gọi là “S1” người ở thành phố C, Đài Loan. Đến năm 2016, Phạm Đức C1 hết thời gian xuất khẩu lao động trở về Việt Nam vẫn thường xuyên liên lạc nói chuyện với “S1” qua Zalo, Facebook.

Khoảng cuối tháng 3/2019, “S1” rủ Phạm Đức C1 tham gia đường dây lừa đảo chiếm đoạt tài sản với thủ đoạn “S1” và số đối tượng trong nhóm của “S1” giả danh Cơ quan điều tra gọi điện thoại và nhắn tin đến bất kỳ người Việt Nam nào thông báo họ có liên quan đến đường dây tội phạm ma túy và rửa tiền đang bị điều tra yêu cầu họ nếu có tiền trong tài khoản phải nộp một khoản tiền (tùy mức độ lo sợ và thăm dò điều kiện của từng người để đối tượng yêu cầu chuyển tiền nhiều hay ít) vào số tài khoản ngân hàng do chúng đã thuê người mở từ trước với lý do để các đối tượng kiểm tra, xác minh. Sau khi xác minh xong nếu không liên quan sẽ được trả lại tiền. Mục đích để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Để thực hiện trót lọt thủ đoạn này, Phạm Đức C1 có vai trò tìm thuê người mở tài khoản tại các ngân hàng có đăng ký dịch vụ chuyển tiền qua Internet (*Internet Banking*) hoặc qua điện thoại (*Mobile Banking*) để khi người bị hại chuyển tiền vào số tài khoản các đối tượng đã cho thì các đối tượng sẽ sử dụng để chuyển “lòng vòng” số tiền đã chiếm đoạt được hòng xóa dấu vết. Mỗi người được thuê mở tài khoản ngân hàng đăng ký thành công sẽ được Phạm Đức C1 trả công cho là 3.000.000 đồng/1 tài khoản, ngoài ra khi người bị hại chuyển tiền vào số tài khoản các đối tượng đã thuê mở nhưng không chuyển được đến các tài khoản khác qua Internet banking hoặc Mobile banking phải rút tiền trực tiếp thì Phạm Đức C1 sẽ thuê chủ tài khoản ngân hàng đi rút tiền mặt trực tiếp từ ngân hàng chuyển cho “S1” và được C1 trả công từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Sau khi đồng ý tham gia đường dây lừa đảo chiếm đoạt tài sản của “S1”, Phạm Đức C1 ở thành phố Hà Nội để tìm thuê người mở tài khoản ngân hàng. Phạm Đức C1 do có mối quan hệ từ trước với Lê Quang

T1, sinh năm 1993; trú tại thôn S, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên người cùng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nên ngày 03/4/2019 C1 và S1 hẹn gặp Lê Quang T1 tại quán bia đường N, quận T, thành phố Hà Nội, C1 đặt vấn đề thuê T1 mở tài khoản ngân hàng với số tiền 3.000.000 đồng/1 tài khoản, T1 đồng ý. Ngày 04/4/2019, C1 đưa T1 đến ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) chi nhánh B, thành phố Hà Nội để T1 đăng ký mở tài khoản số 172510301000..., quá trình mở tài khoản có đăng ký các dịch vụ chuyển tiền qua Internet banking và Mobile banking qua số điện thoại 0355367... do “S1” cung cấp.

Ngoài thuê Lê Quang T1 mở tài khoản, Phạm Đức C1 còn thuê một đối tượng khác tên là S2 (người ở huyện S, thành phố Hà Nội, không rõ lai lịch) đi tìm người mở tài khoản ngân hàng, thỏa thuận trả công cho S2 2.000.000 đồng/1 tài khoản. Ngày 04/4/2019, Sinh thuê được anh Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1996; trú tại xóm Đ, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội mở tài khoản số 0360103879... tại Ngân hàng Quân đội chi nhánh S, thành phố Hà Nội và trả công cho H2 số tiền 500.000 đồng. Quá trình mở tài khoản H2 có đăng ký dịch vụ Internet banking và Mobile banking theo số điện thoại do S2 cung cấp trước (trước khi mở tài khoản ngân hàng, S2 đưa H2 đi đăng ký chủ thuê bao số điện thoại theo tên của H2). Mở xong tài khoản ngân hàng, S2 chuyển thông tin tài khoản cho C1.

Sau khi có được thông tin 02 tài khoản ngân hàng do Lê Quang T1 và Nguyễn Thanh H2 mở, Phạm Đức C1 đã chuyển thông tin 02 tài khoản ngân hàng cùng số điện thoại đăng ký dịch vụ cho “S1”.

Ngày 04/4/2019, nhóm đối tượng trong đường dây lừa đảo chiếm đoạt tài sản của “S01” đã sử dụng kỹ thuật điện thoại qua Internet và phần mềm giả mạo số điện thoại **024339396...** của Công an thành phố Hà Nội điện thoại đến số di động **0916898...** của ông Nguyễn Cao C2, sinh năm 1974; trú tại số nhà ..., ngõ ..., đường L, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình đối tượng tự xưng là cán bộ Phòng cảnh sát hình sự Công an thành phố Hà Nội thông báo ông Nguyễn Cao C2 đang bị điều tra do tài khoản ngân hàng của ông C2 được sử dụng để “rửa tiền” trong chuyên án “ma túy” của công an thành phố Hà Nội. Để ông C2 tin tưởng đối tượng hướng dẫn ông Nguyễn Cao C2 tìm kiếm số điện thoại **024339396...** trên Website “Google.com” xác minh có phải là số điện thoại của Phòng cảnh sát hình sự Công an thành phố Hà Nội không? Do bị các đối tượng điện thoại đe dọa ông C2 lo sợ và làm theo hướng dẫn của các đối tượng nên đã tìm kiếm trên mạng

Internet thấy số điện thoại **024339396...** đúng là được cấp cho Công an thành phố Hà Nội nên tin người gọi điện đến là Công an thành phố Hà Nội. Vì vậy, lần tiếp theo đối tượng gọi điện đến ông C2 đã giải thích bản thân không liên quan đến tội phạm ma túy, rửa tiền. Ngay sau đó một đối tượng khác tiếp tục điện thoại đến đóng vai “cán bộ chuyên trách” nói chuyện với ông C2, nói đã điều tra đúng tài khoản ngân hàng mang tên ông C2 được sử dụng để rửa tiền trong chuyên án ma túy có thể khi ông C2 đi lập tài khoản tại ngân hàng đã bị nhân viên bán thông tin cho các đối tượng sử dụng vào việc phạm tội để chứng minh bản thân trong sạch thì ông C2 phải giữ bí mật cuộc nói chuyện, hợp tác điều tra, thực hiện theo chỉ đạo của “Ban chuyên án” qua tài khoản Zalo “**Phòng điều tra Hà Nội**”.

Sau khi tạo được lòng tin của ông C2, các đối tượng liên tục sử dụng tài khoản Zalo “**Phòng điều tra Hà Nội**” nhắn tin, gọi điện đe dọa, gửi hình ảnh “Lệnh bắt giam” của Viện kiểm sát nhân dân tối cao do ông Dương Văn M1 ký đối với ông Nguyễn Cao C2 đến tài khoản Zalo “**Nguyenc2**” của ông C2. Ông C2 giải thích bị oan, đối tượng yêu cầu để chứng minh không liên quan đến tội phạm và không bị bắt giam, ông C2 phải chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng theo chỉ định để “Ban chuyên án” xác minh và bảo lãnh cho việc ông C2 không bỏ trốn, nếu xác minh đúng là ông C2 bị oan thì sau 72 giờ sẽ trả lại tiền.

Do hoang mang, lo sợ và tin tưởng những gì các đối tượng nói là thật nên ông Nguyễn Cao C2 đã 02 lần chuyển tiền vào các tài khoản ngân hàng do các đối tượng yêu cầu, gồm:

**Lần 1:** Khoảng 14 giờ ngày 04/4/2019, ông C2 đến Ngân hàng Quân đội chi nhánh Ninh Bình chuyển số tiền **175.000.000đ** (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng) đến tài khoản số 19034021972... mở tại ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) mang tên Trần Thanh P1, sinh năm 1996, số CMND 363805..., địa chỉ xã Đ, huyện V, tỉnh Hậu Giang là người mở tài khoản. Quá trình xác minh đối tượng đã chuyển tiền qua 03 tài khoản ngân hàng sau đó chuyển tiền mua tiền điện tử Bitcoin gồm:

- Tài khoản ngân hàng Eximbank số 224310301000... mang tên Huỳnh Thị Lệ Q, sinh năm 1990, số CMND 371326... trú tại ấp K, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Quá trình xác minh Huỳnh Thị Lệ Q không có mặt tại địa phương.

- Tài khoản ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) số 14236370... mang tên Foong Jee H, sinh năm 1990, quốc tịch Malaysia, số hộ chiếu A36575..., địa chỉ ..., Đ, phường .., quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên xác minh tại phường

..., quận T, thành phố Hồ Chí Minh không có địa chỉ trên. Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an thành phố Hồ Chí Minh xác định: Đối tượng Foong Jee H, quốc tịch Malaysia, số hộ chiếu A365752.. nhập cảnh vào Việt Nam tại sân bay Tân Sơn Nhất ngày 28/3/2019 ở tại khách sạn V, địa chỉ số ..., Bùi Thị X, phường ..., quận T, thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29/3/2019 xuất cảnh. Ngày 10/9/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã có công văn số 432/CSHS-Đ5 đề nghị Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an rà soát, trường hợp phát hiện Foong Jee H nhập cảnh vào Việt Nam thì thông báo ngay cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp giải quyết.

- Tài khoản ngân hàng MB bank số 0360103879... mang tên Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1996; CMND 013366..., địa chỉ xóm Đ, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội. Đây là tài khoản ngân hàng do Phạm Đức C1 thuê được của H2 để cung cấp cho “S1” sử dụng trong quá trình lừa đảo.

Sau đó các đối tượng chuyển số tiền 175.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng của 03 người buôn bán tiền điện tử để mua tiền điện tử Bitcoin gồm:

- Chuyển số tiền 1.176.159 đồng từ tài khoản số 14236370... mang tên Foong Jee H đến tài khoản Vietcombank số 0481000837.. mang tên Tin học S1, của Võ Minh T2, sinh năm 1989, đăng ký hộ khẩu thường trú tại số ..., Vương Văn H, phường A, thành phố Hồ Chí Minh hiện đang sinh sống và làm việc tại nước Australia để mua 0,0101 Bitcoin.

- Chuyển số tiền **98.332.590 đồng** từ tài khoản số 142363700.. mang tên Foong Jee H đến tài khoản Vietcombank số 0011004296... mang tên Tống Thị H2 của chị Tống Thị H2, sinh năm 1988, trú tại thôn V, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình để mua 0,8383 Bitcoin.

- Chuyển số tiền **76. 383.955 đồng** từ tài khoản số 0360103879... mang tên Nguyễn Thanh H2 đến tài khoản Vietcombank số 0371000460... mang tên Lê Thiên N1 (Lê Thiên N1 là tên hộ kinh doanh) của Phạm Thị Tú L1, sinh năm 1991, trú tại số B19...., khối B, chung cư số ..., đường Phan Chu T (nổi dài), phường ..., quận B, thành phố Hồ Chí Minh mua 0,64 Bitcoin.

Toàn bộ số tiền Bitcoin mua đều được nạp vào tài khoản “**vannhan...**” mở tại sàn giao dịch mua bán điện tử trên trang Web <https://remitano.com> đăng ký thông tin mang tên Phan Văn N2, sinh năm 1978, số CCCD 080070000..., trú tại số ..., đường Dương Tự Q, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã tiến hành xác minh nhưng đối tượng

không có mặt tại địa phương. Ngày 05/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo số 1072/PC02 truy tìm Phan Văn N2 trên toàn quốc tuy nhiên đến nay chưa phát hiện được đối tượng.

Lần 2: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/4/2019, ông Nguyễn Cao C2 chuyển khoản tiền **1.000.000.000 đồng** vào tài khoản ngân hàng Eximbank số 172510301000... mang tên Lê Quang T1. Theo sự chỉ đạo của “S1”, Phạm Đức C1 và Lê Quang T1 đến Phòng giao dịch ngân hàng Eximbank chi nhánh Đ, thành phố Hà Nội rút tiền mặt 798.200.000 đồng. Sau khi rút tiền xong “S1” chỉ đạo C1 trả cho T1 **20.000.000 đồng** và cho C1 được hưởng **10.000.000 đồng** tiền công (tuy nhiên do C1 đang nợ tiền “S1” nên “S1” trừ luôn vào tiền nợ). Còn lại số tiền 778.200.000 đồng, S1 chỉ đạo khoảng 01 giờ ngày 06/4/2019, C1 mang đến sân bay N giao cho người được “S1” cử từ thành phố Hồ Chí Minh ra nhận tiền.

Còn lại **201.000.000 đồng** được các đối tượng sử dụng dịch vụ Internet Banking chuyển đến tài khoản ngân hàng Eximbank số 224410301000... mang tên Phan Văn N2. Sau đó:

- Chuyển số tiền **200.000.000 đồng** đến tài khoản ngân hàng Eximbank số 224410301000... mang tên Phan Phú T3 trong tài khoản có sẵn 1.099.000.000 đồng nên bị trộn lẫn thành 1.299.000.000 đồng và được các đối tượng chuyển qua 13 tài khoản khác nhau để mua Bitcoin và rút tiền mặt. 13 tài khoản ngân hàng được sử dụng để nhận tiền và chuyển tiền gồm:

+ Tài khoản ngân hàng Techcombank số **19034021492...** mang tên Phan Văn N2.

+ Tài khoản ngân hàng Eximbank số **224410301000...** mang tên Phan Văn N2.

+ Tài khoản ngân hàng Vietcombank số **0441000789...** mang tên Phan Phú T3.

+ Tài khoản ngân hàng Sài Gòn (SCB) số **14014840...** mang tên Lương Thanh T4.

+ Tài khoản ngân hàng Quân đội MBbank số **7030104413...** mang tên Phạm Thanh T5.

+ Tài khoản ngân hàng TMCP Sacombank số **050103021...** mang tên Phạm Thị Thanh N3.

+ Tài khoản ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) số **49126..** mang tên Phạm Thị Thanh N3.

+ Tài khoản ngân hàng Vietcombank số **0391000311...** mang tên Trần Thị Bé C3.

+ Tài khoản ngân hàng Agribank số **1809205054...** mang tên Trần Thị Bé C3.

+ Tài khoản ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) số **4971...** mang tên Nguyễn Trường L2.

+ Tài khoản ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) số **14270360...** mang tên Nguyễn Trường L2.

+ Tài khoản ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) số **5105...** mang tên Phạm Thanh S3.

+ Tài khoản ngân hàng TMCP Sacombank số **050049639...** mang tên Huỳnh Văn L3.

- Số tiền 1.000.000 đồng còn lại được chuyển đến tài khoản ngân hàng Techcombank số 19034021492... mang tên Phan Văn N2, trong tài khoản có sẵn 200.000.000 đồng nên bị trộn lẫn thành 201.000.000 đồng sau đó chuyển đi mua Bitcoin của chị Phạm Thị Tú L1 nạp vào tài khoản **“thang 1990..”** mở tại sàn giao dịch <https://remitano.com>. Chị Phạm Thị Tú L1 không biết chủ tài khoản trên là ai? Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra tiếp theo.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã xác minh về các tài khoản ngân hàng liên quan đến việc chuyển, nhận số tiền 201.000.000 đồng trên, kết quả như sau:

- Tài khoản ngân hàng Eximbank số 224410301000... và tài khoản ngân hàng Techcombank số 19034021492... đều mang tên Phan Văn N2 được đăng ký bởi thông tin của đối tượng Phan Văn N2 đã đăng ký tài khoản Bitcoin nêu trên.

- Tài khoản ngân hàng Eximbank số 224410301000... và tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0441000789... đều được đăng ký mang tên Phan Phú T3, số CMND 364148..., địa chỉ: V, T, Hậu Giang. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã ủy thác cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hậu Giang điều tra theo Quyết định ủy thác điều tra số 04/PC02 ngày 18/9/2019. Kết quả: Phan Phú T3 bị mất CMND không mở và sử dụng 02 tài khoản trên và không biết ai sử dụng CMND của T3 để mở tài khoản.

- Tài khoản ngân hàng Sài Gòn (SCB) số 14014840... mang tên Lương Thanh T4, số CMND 201566., địa chỉ: Tổ .., K, C, thành phố Đà Nẵng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã ủy thác cho Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an thành phố Đà Nẵng để điều tra, xác minh theo Quyết định ủy thác điều tra số 05/PC02 ngày 18/9/2019. Kết quả: Lương Thanh T4 không mở tài khoản trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã thu thập hình ảnh tại ngân hàng SCB về người mở tài khoản tại ngân hàng nhưng không đủ căn cứ xác định lai lịch đối tượng trong ảnh.

- Tài khoản ngân hàng Quân đội MBbank số 7030104413... mang tên Phạm Thanh T5, số CMND 24127..., địa chỉ: 220 B, phường ..., quận .., thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: E, Cu Kuin, Đắc Lắc. Quá trình điều tra tại địa chỉ trên không có ai là Phạm Thanh T5. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã ủy thác cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắc Lắc để điều tra xác minh theo Quyết định ủy thác điều tra số 07/PC02 ngày 11/10/2019 đối với Phạm Thanh T5 theo nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, kết quả: Phạm Thanh T5 khai bị mất CMND, không mở tài khoản trên và không biết ai sử dụng CMND của chị để mở tài khoản.

- 08 tài khoản còn lại, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định ủy thác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an các địa phương nơi đối tượng cư trú để điều tra xác minh, triệu tập làm việc nhưng đến nay chưa có kết quả.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã áp dụng biện pháp cưỡng chế phong tỏa đối với các tài khoản liên quan đến hành vi phạm tội như sau:

- Ngày 16/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã ra Lệnh phong tỏa tài khoản số 01, 02, 03, 04, 05/PC02 đối với các tài khoản ngân hàng số 172510301000... mở tại ngân hàng Eximbank mang tên Lê Quang T1; tài khoản ngân hàng số 19034021492... mở tại ngân hàng Techcombank mang tên Phan Văn N2; tài khoản ngân hàng số 224410301000... mở tại ngân hàng Eximbank mang tên Phan Phú T3; tài khoản ngân hàng số 19034021972... mở tại ngân hàng Eximbank mang tên Trần Văn Thanh P1; tài khoản ngân hàng Eximbank số 224310301000... mang tên Huỳnh Thị Lệ Q.

- Ngày 01/8/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã ra Lệnh phong tỏa tài khoản số 06, 07, 08, 09/PC02 đối với các tài khoản ngân hàng TMCP Sài Gòn số 142363700.. mang tên Foong Jee H; tài khoản ngân hàng TMCP Sài Gòn số 14014840... mang tên Lương Thanh T4; tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0441000789... mang tên Phan Phú T3; tài khoản ngân hàng



Eximbank số 224410301000... mang tên Phan Văn N2.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã xác minh về số điện thoại **0243393961..** gọi đến cho ông Nguyễn Cao C2 ngày 04/4/2019, xác định: Số điện thoại trên được Trung tâm kinh doanh VNPT Hà Nội cấp cho Công an thành phố Hà Nội. Trong các ngày 04, 05/4/2019 không phát sinh cuộc gọi nào đến số điện thoại **09168988..** của ông Nguyễn Cao C2. Do đó căn cứ xác định đối tượng đã sử dụng phần mềm giả tạo số điện thoại **0243393961..** của Công an thành phố Hà Nội nhằm tạo sự tin tưởng cho ông Nguyễn Cao C2 theo kịch bản do chúng dựng lên để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông C2.

Kết quả xác minh tại đơn vị phát hành phần mềm Zalo là Công ty VNG-Online về tài khoản Zalo **“Phòng điều tra Hà Nội”**, xác định Công ty VNG-Online không lưu trữ dữ liệu liên quan nên không có căn cứ xác định đối tượng lập tài khoản Zalo **“Phòng điều tra Hà Nội”**.

Ông Nguyễn Cao C2 sau khi chuyển tiền, đến ngày 09/4/2019 không thấy được trả lại tiền nên đã tìm hiểu và biết bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 29/4/2019, ông Nguyễn Cao C2 đã gửi đơn tố giác đến Cục cảnh sát hình sự - Bộ Công an. Ngày 15/5/2019, Cục cảnh sát hình sự - Bộ Công an đã chuyển đơn tố giác của ông Nguyễn Cao C2 đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình điều tra theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận đơn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã tiến hành điều tra xác minh, phát hiện số tiền **1.000.000.000 đồng** ông C2 chuyển vào tài khoản ngân hàng Eximbank số 1725103010001...mang tên Lê Quang T1 ngày 05/4/2019 có **201.000.000 đồng** được các đối tượng sử dụng dịch vụ Internet Banking chuyển đến nhiều tài khoản ngân hàng khác nhau còn lại **798.200.000 đồng** các đối tượng đã rút tiền mặt tại Phòng giao dịch ngân hàng Eximbank chi nhánh Đ, thành phố Hà Nội tại đường T, quận Đ, thành phố Hà Nội. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập được hình ảnh của 02 đối tượng đến rút tiền và xác định một trong hai đối tượng là Lê Quang T1, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên nên tiến hành triệu tập Lê Quang T1 để đấu tranh làm rõ. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Lê Quang T1 khai nhận người đi cùng rút tiền cùng Tuấn là Phạm Đức C1, sinh năm 1990 trú tại thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Hải Dương. Cơ quan cảnh sát điều tra đã triệu tập Phạm Đức C1 để đấu tranh làm rõ trước Cơ quan cảnh sát điều tra, Phạm Đức C1 đã khai nhận toàn bộ nội dung hành vi phạm tội tham gia đường dây lừa đảo chiếm đoạt tài sản của đối tượng tên “S1”

người thành phố C, Đài Loan.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-P1 ngày 11 tháng 3 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Đức C1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Đức C1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Hành vi phạm tội của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo với lý do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã động viên gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại; bị cáo do thiếu hiểu biết khi bị “S1” rủ rê lôi kéo đã có hành vi vi phạm pháp luật, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là lao động chính trong gia đình là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Luật sư đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, tranh luận với bị cáo, quan điểm của người bào chữa, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Đức C1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đức C1 từ 12 đến 13 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/7/2019. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 20 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Sau khi rút tiền C1 đưa luôn cho T1 20.000.000 đồng, đây là số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của người bị hại do đó cần trả lại cho anh C2.

Số tiền 3.000.000 đồng do anh Lê Quang T1 nộp, đây là số tiền công mà C1 đã trả cho T1 khi mở tài khoản cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Các vật chứng khác xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Phạm Đức C1 phải có trách nhiệm trả lại cho anh Nguyễn Cao C2 số tiền 1.000.000.000 đồng, đã trả 70.000.000 đồng, bị cáo còn phải có trách nhiệm trả lại cho anh Nguyễn Cao C2 số tiền 930.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở khẳng định: Phạm Đức C1 là thành viên trong đường dây lừa đảo chiếm đoạt tài sản do đối tượng tên “S1” người Đài Loan cầm đầu dưới hình thức sử dụng công nghệ cao để giả mạo số điện thoại **024339396...** của Công an thành phố Hà Nội, giả danh cán bộ Công an điện thoại, nhắn tin đến số điện thoại **0916898...** của anh Nguyễn Cao C2 thông báo anh C2 đang bị điều tra do tài khoản ngân hàng của anh C2 được sử dụng để “rửa tiền” trong chuyên án ma túy để chứng minh không liên quan đến tội phạm và không bị bắt giam anh C2 phải chuyển tiền vào tài khoản theo chỉ định của ban chuyên án xác minh nếu không liên quan sẽ trả lại. Do sợ hãi và tin là thật nên anh Nguyễn Cao C2 đã 02 lần chuyển tổng số tiền là 1.175.000.000 đồng vào 02 tài khoản theo chỉ định của đường dây lừa đảo. Để nhận tiền của bị hại chuyển đến, ngày 04/4/2019, Phạm Đức C1 thuê Lê Quang T1 lập tài khoản số 172519391000... tại Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) và thông qua đối tượng tên S2 thuê Nguyễn Thanh H2 lập tài khoản Ngân hàng Quân đội MB Bank số 03601038790.... Cả 02 tài khoản đều đăng ký các dịch vụ chuyển tiền qua Internet Banking và Mobile Banking cung cấp cho “S1”. Cùng ngày 04/4/2019 các đối tượng trong đường dây của C1 sử dụng tài khoản của Nguyễn Thanh H2 nhận và chuyển số tiền 175.000.000 đồng chiếm đoạt được của anh Nguyễn Cao C2 qua nhiều tài khoản để xóa dấu vết. Ngày 05/4/2019, sử dụng tài khoản của Lê Quang T1 nhận số tiền 1.000.000.000 đồng chiếm đoạt được của anh Nguyễn Cao C2. Sau

khi sử dụng Internet Banking chuyển đi 201.000.000 đồng số tiền còn lại không chuyển được do lỗi hệ thống Ngân hàng, Phạm Đức C1 đưa Lê Quang T1 đến Ngân hàng rút tiền mặt được 798.200.000 đồng để chuyển cho “S1”. Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Đức C1 đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

**Điều 174: Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản**

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ.

2.....

3.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Phạm Đức C1 với tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, hành vi đó đã tác động rất xấu đến trật tự trị an và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Đây là vụ án liên quan đến nhóm tội phạm có yếu tố nước ngoài sử dụng công nghệ cao giả mạo

số điện thoại của Công an thành phố Hà Nội, giả danh cán bộ Công an điện thoại, nhắn tin đến số điện thoại của anh Nguyễn Cao C2 đe dọa anh C2 có liên quan đến tội phạm ma túy và rửa tiền. Do lo sợ nên anh C2 đã 02 lần chuyển tiền cho các đối tượng với tổng số tiền là 1.175.000.000 đồng. Bị cáo Phạm Đức C1 có mối quan hệ từ trước với đối tượng tên “S1” người Cao Hùng, Đài Loan nên bị cáo đã đồng ý tham gia đường dây lừa đảo chiếm đoạt tài sản của “S1”. Mặc dù trong vụ án này bị cáo không phải là người chủ mưu, cầm đầu nhưng bị cáo có vai trò tích cực, giúp sức cho các đối tượng khác chiếm đoạt số tiền 1.175.000.000 đồng của anh Nguyễn Cao C2. Căn cứ vào tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao do đó cần phải xử phạt bị cáo Phạm Đức C1 thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Bị cáo không phải là người chủ mưu, cầm đầu trong đường dây lừa đảo sử dụng công nghệ cao, bị cáo chỉ được hưởng số tiền 10.000.000 đồng trong tổng số tiền đó. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

Về phần hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự cần phạt tiền bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[3] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Sau khi rút tiền C1 đưa luôn cho T1 20.000.000 đồng, đây là số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của người bị hại do đó cần trả lại cho anh C2.

- Số tiền 3.000.000 đồng do anh Lê Quang T1 đã nộp, đây là số tiền công mà C1 đã trả cho T1 khi mở tài khoản tại Ngân hàng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A50 màu đen bị cáo Phạm Đức C1 đã dùng để liên lạc với đối tượng “S1” thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản số tiền 1.175.000.000 đồng của anh Nguyễn Cao C2, là công cụ, phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 11 sim Viettel loại sim Nano; 01 thẻ ATM mang tên “HOANG VAN T6” mở tại Ngân hàng Techcombank; 01 thẻ ATM mang tên “PHAM DUC C1” mở tại Ngân hàng MB Bank; 01 thiết bị đọc sim điện thoại, xét các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã thu giữ của bị cáo Phạm Đức C1. Bị cáo sử dụng để liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Phạm Đức C1 phải có trách nhiệm trả lại cho anh Nguyễn Cao C2 số tiền 1.000.000.000 đồng; đã trả 70.000.000 đồng (gồm gia đình bị cáo tự trả cho anh C2 50.000.000 đồng và 20.000.000 đồng mà T1 đã nộp) bị cáo còn phải có trách nhiệm trả lại cho anh C2 số tiền 930.000.000 đồng.

[5] Vụ án có nhiều đối tượng tham gia với các vai trò khác nhau trong đó có các đối tượng là người nước ngoài với vai trò chủ mưu, cầm đầu, thực hiện có nhiều hành vi khác nhau nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Cao C1. Đối tượng có vai trò quan trọng trong vụ án là “S1” quốc tịch Đài Loan, Trung Quốc chưa xác định được nhân thân, lai lịch và chưa bắt giữ được “S1” nên ngoài lời khai của Phạm Đức C1 chưa có tài liệu xác định tên, tuổi, địa chỉ để điều tra, bắt giữ các đối tượng đồng phạm khác trong vụ án.

Đối với Lê Quang T1 và Nguyễn Thanh H1 tài liệu điều tra xác định: Lê Quang T1 cho thuê tài khoản ngân hàng 172519391000... tại Ngân hàng Eximbank với giá 3.000.000 đồng; Nguyễn Thanh H2 cho thuê tài khoản số 0360103879... mở tại Ngân hàng Quân đội MB Bank với giá 500.000 đồng. Ngoài ra, Lê Quang T1 giúp Phạm Đức C1 rút 798.200.000 đồng trong tài khoản được trả công 20.000.000 đồng. Lê Quang T1, Nguyễn Thanh H2 khai không biết việc Phạm Đức C1 và “S1” thuê mở tài khoản để chuyển tiền và nhận tiền lừa đảo. Quá trình điều tra không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh ý thức chủ quan của Lê Quang T1 và Nguyễn Thanh H2. Do vậy không có đủ căn cứ xác định hành vi của Lê Quang T1 và Nguyễn Thanh H2 cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với vai trò đồng phạm.

Đối với 08 đối tượng liên quan là người đứng tên đăng ký các tài khoản ngân hàng được các đối tượng sử dụng vào việc chuyển tiền, nhận tiền lừa đảo của anh Nguyễn Cao C2. Trong đó các đối tượng Trần Văn Thanh P1, Huỳnh Thị Lê Q, Phan Văn N2 khi xác minh triệu tập đều không có mặt tại địa phương. Các đối

tượng Phạm Thị Thanh N3, Nguyễn Trường L2, Huỳnh Văn T7, Trần Thị Bé C3 và Phạm Thanh S3, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã Quyết định ủy thác cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an các địa phương nơi đối tượng cư trú để điều tra xác minh, triệu tập lên làm việc nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình tách phần tài liệu về các đối tượng liên quan chưa thu thập được nêu trên để tiếp tục điều tra xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với các chủ tài khoản Bitcoin là: Anh Võ Minh T5, chị Tống Thị H3 và chị Phạm Thị Tú L1 không biết các chủ tài khoản mua Bitcoin bằng tiền do lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên không liên quan đến hành vi phạm tội của đường dây lừa đảo.

[6] Về quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo bị tuyên có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo **Phạm Đức C1** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đức C1 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/7/2019.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Phạm Đức C1 còn phải tiếp tục trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho người bị hại anh Nguyễn Cao C2 số tiền là 930.000.000đ (Chín trăm ba mươi triệu đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.*

**3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ

luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Trả lại cho anh Nguyễn Cao C2 số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) trong số tiền do anh Lê Quang T1 đã nộp.

3.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- Số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) do anh Lê Quang T1 đã nộp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A50 màu đen bên trong có lắp 02 số sim thuê bao 0394234876 và 0961005432 đã thu giữ của Phạm Đức C1.

*Số tiền 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng - tiền do anh Lê Quang T1 đã nộp) đang gửi tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.1054125.00000 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình tại Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Bình theo ủy nhiệm chi số 02 lập ngày 13/3/2020 đơn vị trả tiền Công an tỉnh Ninh Bình.*

3.3. Tịch thu tiêu hủy: 11 sim Viettel loại sim Nano; 01 thẻ ATM mang tên “HOANG VAN T6” mở tại Ngân hàng Techcombank; 01 thẻ ATM mang tên “PHAM DUC C1” mở tại Ngân hàng MB Bank; 01 thiết bị đọc sim điện thoại.

3.4. Trả lại cho bị cáo Phạm Đức C1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong có lắp 02 số thuê bao 0367718123 và 0968129336 nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

*(Chi tiết như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình ngày 12 tháng 3 năm 2020).*

**4. Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 39.900.000đ (Ba mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án



dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân cấp cao (1 bản);
  - VKSND cấp cao (1 bản);
  - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
  - Phòng Kiểm tra thi hành án (5 bản);
  - Phòng PC 02 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
  - Phòng HSNV Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
  - Phòng PC10 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
  - Trại tạm giam (1 bản);
  - Bị cáo (1 bản);
  - Bị hại (1 bản);
  - Luật sư (1 bản);
  - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (2 bản);
  - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
  - Lưu hồ sơ (2 bản);
  - Lưu tòa (1 bản);
  - Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản).
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký và đóng dấu)**

**Tô Văn Thịnh**